

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC-TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ-TKV**

Số 1189 /NĐCP-KHĐT-VT

V/v báo giá vật tư sửa chữa lớn hệ thống
Hệ thống điều hòa trung tâm (Nhà ĐKTT)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Cẩm Phả, ngày 28 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Quý Công ty và các đơn vị quan tâm

Trước tiên, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý đơn vị trong thời gian qua.

Căn cứ Kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2025 của Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV trong đó có hạng mục Hệ thống điều hòa trung tâm (Nhà ĐKTT) nhằm mục tiêu duy trì sản xuất, đảm bảo nhà máy vận hành an toàn, tin cậy và hiệu quả.

Để có cơ sở lập dự toán và lựa chọn được đơn vị thực hiện công việc trên, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá vật tư theo bảng khối lượng chi tiết đính kèm.

- Địa điểm thực hiện: tại Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của đơn vị ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của đơn vị kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý đơn vị xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Hình thức báo giá: gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp (có email kèm theo)

- Địa chỉ nhận báo giá: Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, Tổ 4, khu 4A phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh.

- Email: campha.dtk@gmail.com

- Điện thoại: 02033 731 030

- Cán bộ phụ trách nghiệp vụ: Trần Thị Minh Nguyệt, điện thoại 0984 475 686

- Cán bộ phụ trách kỹ thuật: Phạm Văn Thơm, điện thoại 0914 851 736

Thời gian báo giá chậm nhất vào 15h00 ngày 15 tháng 6 năm 2024

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của Quý đơn vị.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang web TCTĐL-TKV (đăng tải);
- Trang web TKV (đăng tải);
- Phòng KH-ĐT-VT;
- Lưu VT, TTMN⁽²⁾.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Dương Hồng Hải

PHỤ LỤC BÁO GIÁ

Sửa chữa lớn Hệ thống điều hòa trung tâm (Nhà ĐKTT)

(Đính kèm công văn số 1189 /NĐCP-KHĐTVT ngày 28/5 /2024)

STT	Tên vật tư/Thiết bị	Quy cách vật tư/thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Vòng bi	NJ2207ETVP2	Cái	3	
2	Vòng bi	NU2307ETVP2	Cái	3	
3	Vòng bi	NU2213ECP	Cái	6	
4	Vòng bi	NU311ECP	Cái	3	
5	Vòng bi	7311BEGAP	Cái	9	
6	Vòng bi	7307 BEGAP	Cái	9	
7	Van tiết lưu	EMERSON; TRAE 70 HCA; 6A	Cái	3	
8	bộ gioăng máy nén	V15LH (Comer); 95kW; 3 pha, 400V; 50Hz (bộ gioăng 302678)	Bộ	3	
9	Dầu máy nén	Suniso 4GS	Lít	90	
10	Gas R22	Gas R22	Kg	228	
11	Bộ bảo vệ máy nén Bộ bảo vệ máy nén chiller điều hòa:	- JTX-A Motor Protector - Supply Voltage: AC 50/60Hz 220V; -10...+15% - Motor Voltage: 3ph AC 50/60Hz 200-690V ±15% - Ambient Temp: -22 ~ 158°F (-20 ~ +60°C) - Time: 1 min -20~+20% - Relay: AC 250V; 5A	Bộ	3	
12	Bộ PLC Siemens	S7-200 CN (6ES7 214-1BD23-OXB8); màn hình TD-200. (Có thể thay thế bộ PLC tương đương của Siemens)	Bộ	1	
13	Khởi động từ Siemens	3TF50; 160A; 690V; Uch= 220VAC	Cái	3	
14	Contactơ Siemens	3TF50; 160A; 690V; Uch= 220VAC	Cái	3	
15	Contactơ Siemens	3TF47; 90A; 690V; cuộn hút 220 VAC, bao gồm cả tiếp điểm phụ (hoặc loại tương đương)	Cái	3	
16	Role bảo vệ pha	PMR-440N7 (hoặc loại tương đương)	Cái	3	
17	Contactơ	3TF40, cuộn hút 220 VAC	Cái	6	
18	Rơ le trung gian	JZX 18FF, 5A/220VAC	Cái	9	
19	Rơ le trung gian	MY4NJ-220VAC 5A 14 chân	Cái	6	
20	Cầu chì sứ 6A Φ10x38	Cầu chì sứ 6A Φ10x38	Cái	9	

010
 CÔNG
 HIỆT DIỆ
 -TKV-C
 NG CÔNG
 TRV
 PHA

STT	Tên vật tư/Thiết bị	Quy cách vật tư/thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
21	Rơ le áp suất cao Danfoss Kp5 (Auto Reset)	Rơ le áp suất cao Danfoss Kp5 (Auto Reset)	Cái	3	
22	Sensor nhiệt độ nước loại 5K (dây dài 2,5÷3m, đầu cảm biến Ø5x26)	Sensor nhiệt độ nước loại 5K (dây dài 2,5÷3m, đầu cảm biến Ø5x26)	Cái	9	
23	Công tắc dòng chảy HFS 25, ren ngoài 34	Công tắc dòng chảy HFS 25, ren ngoài 34	Cái	3	
24	Đồng hồ áp lực gas cao, VF38C, tem kiểm định	Đồng hồ áp lực gas cao, VF38C, tem kiểm định	Cái	3	
25	Đồng hồ áp lực gas thấp, VF38C, tem kiểm định	Đồng hồ áp lực gas thấp, VF38C, tem kiểm định	Cái	3	
26	Đồng hồ áp lực nước chân ren Ø19, đường kính mặt D=80 (0-1 Mpa) P254/ WISE, tem kiểm định	Đồng hồ áp lực nước chân ren Ø19, đường kính mặt D=80 (0-1 Mpa) P254/ WISE, tem kiểm định	Cái	8	
27	Đồng hồ nhiệt độ nước chân ren Ø19, đường kính mặt D=80 (0-60 độ)	Đồng hồ nhiệt độ nước chân ren Ø19, đường kính mặt D=80 (0-60 độ)	Cái	8	
28	Lọc nhớt D190x40x19mm	Lọc nhớt D190x40x19mm	Cái	9	
29	Đá lọc cho phin lọc gas DC48	Đá lọc cho phin lọc gas DC48	Cái	12	
30	Công tắc áp suất dầu HLD35T/0,5÷4bar	Công tắc áp suất dầu HLD35T/0,5÷4bar	Cái	3	
31	Cuộn dây van điện từ mã hiệu No.0210 AC220V, 50Hz, 16 VA	Cuộn dây van điện từ mã hiệu No.0210 AC220V, 50Hz, 16 VA	Cái	12	
32	Bảo ôn cách nhiệt dạng tấm dày 32mm	Bảo ôn cách nhiệt dạng tấm dày 32mm	m2	67.5	
33	Bảo ôn cách nhiệt dạng tấm 1 mặt phủ nhôm, 1 mặt keo, dày 10mm	Bảo ôn cách nhiệt dạng tấm 1 mặt phủ nhôm, 1 mặt keo, dày 10mm	m2	178	
34	Dây curoa	MITSUBA B-118	Cái	9	
35	Dây curoa	MITSUBA RECMF-81180	Cái	9	

1297
 HGT
 N CÁN
 HINH
 GY DI
 CTCP
 T. Q

STT	Tên vật tư/Thiết bị	Quy cách vật tư/thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
36	Thép tấm inox 304 dày 2mm	Thép tấm inox 304 dày 2mm	m2	90	
37	Thép hình chữ U 50x25x3 (Inox 304)	Thép hình chữ U 50x25x3 (Inox 304)	m	180	
38	Phin lọc bụi dạng phin (500x500x45)	Phin lọc bụi dạng phin (500x500x45)	Cái	48	
39	Phin lọc bụi dạng túi (500x500x45)	Phin lọc bụi dạng túi (500x500x45)	Cái	48	
40	Khớp nối mềm cửa gió (1000x1000)	Khớp nối mềm cửa gió (1000x1000)	Cái	2	
41	Khớp nối mềm cửa gió (1240x800)	Khớp nối mềm cửa gió (1240x800)	Cái	2	
42	Van gió, điều chỉnh tay (1000x1000x200)	Van gió, điều chỉnh tay (1000x1000x200)	Cái	6	
43	Van gió, điều chỉnh tay (1240x800x200)	Van gió, điều chỉnh tay (1240x800x200)	Cái	6	
44	Khởi động từ	LC1 D25, 690V, cuộn hút 220V	Cái	6	
45	Vòng bi	6309 2Z/C3	Cái	6	
46	Vòng bi	6311 2Z/C3	Cái	6	
47	Vòng bi	22215 EK+H 315*	Cái	6	
48	Vòng bi	SKF 6306-2RS1	Cái	24	
49	Khớp nối mềm cửa gió (1000x1000)	Khớp nối mềm cửa gió (1000x1000)	Cái	4	
50	Khớp nối mềm cửa gió (1240x800)	Khớp nối mềm cửa gió (1240x800)	Cái	4	
51	Dàn giải nhiệt gió	2800x1130mm mã hiệu FVN570, gồm 03 modul kép, gas R22	Bộ	1	
52	Bơm nước tuần hoàn:	- Đ/c: Y132S-2; 7,5kW, 380V. - Bơm: NHZ80-50-32; 45m3/h, cột áp 32m.	Cái	2	
53	Van DN65, PN16, kết nối mặt bích chiều dài van (L=260mm), vật liệu Inox SUS 304	DN65, PN16, kết nối mặt bích chiều dài van (L=260mm), vật liệu Inox SUS 304	Cái	1	
54	Bu lông	Inox 304; M14x70	Bộ	8	
55	Van DN100, PN16, chiều dài van (L=350mm), vật liệu Inox SUS304	DN100, PN16, chiều dài van (L=350mm), vật liệu Inox SUS304	Cái	3	
56	Van DN150, PN16, chiều dài van (L=350mm), vật liệu Inox SUS304	DN150, PN16, chiều dài van (L=350mm), vật liệu Inox SUS304	Cái	3	
57	Bu lông	Inox 304; M16x70	Bộ	96.00	

STT	Tên vật tư/Thiết bị	Quy cách vật tư/thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
58	Van an toàn DN50 kết nối mặt bích	Van an toàn DN50 kết nối mặt bích	Cái	1	
59	Bu lông	Inox 304; M12x50	Bộ	8	

***) Một số nội dung liên quan của báo giá:**

- Đề nghị Quý Công ty cung cấp báo giá ghi rõ số lượng, quy cách, mã hiệu, hãng, nước sản xuất, giá trị tiền hàng, đồng tiền chào giá là tiền Việt Nam Đồng, các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển, điều kiện thanh toán, thời gian bảo hành, thời gian giao hàng, địa điểm giao hàng.
- Thời hạn sử dụng hàng hóa dự kiến năm 2025